

Số: **117/2025/QĐST-LĐ**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 34, 46, 48, 187, 190 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập Tòa án nhân dân cấp Tỉnh, Tòa án nhân dân Khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp Tỉnh, Tòa án nhân dân Khu vực;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau để giải quyết toàn bộ hồ sơ vụ án lao động sơ thẩm thụ lý số 655/2025/TLST-LĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim H

Địa chỉ: Số D L, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn F

Địa chỉ trụ sở: Số B N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Lưu Lê Xuân C**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp P, xã A, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long).

(Theo giấy ủy quyền không số ngày 04/7/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Võ Thị Kim H và Công ty TNHH F thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng lao động số 02-2024/HĐLĐ.01/FOBE ngày 13/01/2024 giữa Công ty TNHH F và bà Võ Thị Kim H từ ngày 30/6/2024.

2.2 Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên không tranh chấp bất cứ quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến Hợp đồng lao động đến hết tháng 4/2024.

2.3 Công ty TNHH F có trách nhiệm thanh toán cho bà Võ Thị Kim H lương tháng 5, 6 năm 2024 và bồi thường thêm 02 tháng tiền lương, tổng cộng là 42,300,000 (bốn mươi hai triệu ba trăm nghìn) đồng.

2.4 Công ty TNHH F có trách nhiệm thanh toán cho bà Võ Thị Kim H toàn bộ số tiền trên thành hai đợt:

- Đợt 1: Thanh toán 20,000,000 (hai mươi triệu) đồng vào ngày 20/7/2025;
- Đợt 2: Thanh toán 22,300,000 (hai mươi hai triệu ba trăm nghìn) đồng vào ngày 20/8/2025.

Trường hợp Công ty TNHH F vi phạm bất cứ đợt thanh toán nào, thì bà Võ Thị Kim H có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án cưỡng chế thi hành toàn bộ số tiền trên.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, bị đơn còn phải trả thêm khoản tiền lãi tương đương với số tiền và thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.5 Công ty TNHH F có trách nhiệm truy đóng và chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho bà Võ Thị Kim H và tự nguyện đóng thay phần của bà Võ Thị Kim H Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp đến hết tháng 6 năm 2025 tại Công ty TNHH F.

3. Về án phí:

3.1 Công ty TNHH F tự nguyện chịu toàn bộ án phí hòa giải thành là 634,500 (sáu trăm ba mươi bốn nghìn năm trăm) đồng.

3.2 Bà Võ Thị Kim H được miễn án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV5;
- Phòng THADS KV5;
- Lưu VP, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thanh